

Date: \_\_\_\_ / \_\_\_\_ / \_\_\_\_  
Ngày, tháng, năm:

## Term Deposit Instruction Form For Clients - Individual Đơn Mở Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Cho Khách Hàng - Cá Nhân

**For Clients Have No Current Account | Dành Cho Khách Hàng Không Có Tài Khoản Vãng Lai**

### Main account holder | Chủ Tài Khoản Chính

Salutation | Danh xưng:  Mr. | Ông  Mrs. | Bà  Ms. | Cô

Full name: .....  
Họ và tên

Account name (24 characters): .....  
Tên tài khoản (24 ký tự)

Date of birth: ..... Gender:  Male  Female  
Ngày sinh: ..... Giới tính: Nam Nữ

ID / Passport No: ..... Date of issue: .....  
Số CMND / Hộ Chiếu Ngày cấp

Place of issue | Nơi cấp: .....

Resident status:  Resident  Non-resident  
Tình trạng cư trú Người cư trú Người không cư trú

Nationality | Quốc tịch: .....

Contact number | Điện thoại liên lạc:

Home | Nhà: ..... Mobile | Di động: .....

Office | Cơ quan: ..... Fax: .....

Current Residential Address | Địa chỉ cư trú hiện tại: .....

Permanent Residential Address (if different): .....  
Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ cư trú)

Mailing address | Địa chỉ nhận thư:

- Current Residential Address | Địa chỉ cư trú hiện tại  
 Permanent Residential Address | Địa chỉ thường trú  
 Office Address | Địa chỉ văn phòng

Name of Employer / Business: .....  
Tên công ty

Office Address: .....  
Địa chỉ văn phòng

Nature of Business: .....  
Loại hình kinh doanh

Occupation: .....  
Nghề nghiệp

Job title | Chức danh: .....

E-mail address: .....  
Địa chỉ thư điện tử

How long have you been in Vietnam? .....  
Thời gian ở Việt Nam

Personal Annual Income ('000USD): .....  
Mức thu nhập mỗi năm ('000USD):

### Joint account holder | Đồng Chủ Tài Khoản Chính

Salutation | Danh xưng:  Mr. | Ông  Mrs. | Bà  Ms. | Cô

Full name: .....  
Họ và tên

Account name (24 characters): .....  
Tên tài khoản (24 ký tự)

Date of birth: ..... Gender:  Male  Female  
Ngày sinh: ..... Giới tính: Nam Nữ

ID / Passport No: ..... Date of issue: .....  
Số CMND / Hộ Chiếu Ngày cấp

Place of issue | Nơi cấp: .....

Resident status:  Resident  Non-resident  
Tình trạng cư trú Người cư trú Người không cư trú

Nationality | Quốc tịch: .....

Contact number | Điện thoại liên lạc:

Home | Nhà: ..... Mobile | Di động: .....

Office | Cơ quan: ..... Fax: .....

Current Residential Address | Địa chỉ cư trú hiện tại: .....

Permanent Residential Address (if different): .....  
Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ cư trú)

Mailing address | Địa chỉ nhận thư:

- Current Residential Address | Địa chỉ cư trú hiện tại  
 Permanent Residential Address | Địa chỉ thường trú  
 Office Address | Địa chỉ văn phòng

Name of Employer / Business: .....  
Tên công ty

Office Address: .....  
Địa chỉ văn phòng

Nature of Business: .....  
Loại hình kinh doanh

Occupation: .....  
Nghề nghiệp

Job title | Chức danh: .....

E-mail address: .....  
Địa chỉ thư điện tử

How long have you been in Vietnam? .....  
Thời gian ở Việt Nam

Personal Annual Income ('000USD): .....  
Mức thu nhập mỗi năm ('000USD):

**For Clients Have Current Account | dành Cho Khách Hàng Có Tài Khoản Vãng Lai**

**Main account holder | Chủ Tài Khoản Chính**

**Full Name As In I.D. / Passport | Họ và Tên theo CMND / Hộ Chiếu:**

.....

**ID / Passport No | Số CMND / Hộ Chiếu:** .....

**Mobile | Điện thoại Di động:** .....

**E-mail address | Địa chỉ Email:** .....

**Existing Account Number | Số tài khoản hiện có:**

**Joint account holder | Đồng Chủ Tài Khoản Chính**

**Full Name As In I.D. / Passport | Họ và Tên theo CMND / Hộ Chiếu:**

.....

**ID / Passport No | Số CMND / Hộ Chiếu:** .....

**Mobile | Điện thoại Di động:** .....

**E-mail address | Địa chỉ Email:** .....

**Existing Account Number | Số tài khoản hiện có:**

**Account instruction mode | Phương thức điều hành tài khoản:**

- Single | Một người**
- Joint OR (any of authorized signatory required) | Đồng chủ tài khoản (yêu cầu một trong các chữ ký)**
- Joint AND (all of authorized signatory required) | Đồng chủ tài khoản (yêu cầu tất cả các chữ ký)**

**I / We wish to open the followings account(s) in the same name(s) and signing mandate as signed at the end**

Tôi / Chúng tôi đề nghị mở Tiền Gửi cùng tên sau và kèm theo mẫu chữ ký đăng ký của tôi / chúng tôi tại cuối đơn.

**Deposit Type / Loại tiền gửi:**

- Flexi-Deposit / Tiền Gửi Linh Hoạt**
- Fixed-Deposit / Tiền Gửi Kỳ Hạn**
- Interest Upfront Deposit / Tiền Gửi Lãi Trước**
- Advantage Deposit / Tiền Gửi Tiềm Lợi**  
(only for Clients have current account / dành cho Khách Hàng có tài khoản vãng lai)

**Currency / Loại tiền**

**Exchange rate**

Tỉ giá

**Deposit Amount in word / Số tiền gửi bằng chữ:**

.....

.....

**Deposit Amount in figure / Số tiền gửi bằng số:**

.....

**Source of fund | Nguồn gốc tiền gửi:**

- Business**     **Salary**     **Investment**     **Savings**     **Inheritance**     **Other** .....
- Kinh doanh    Lương    Đầu tư    Tiết kiệm    Thừa kế    Khác

**Tenor** ..... **month(s)**  
Thời hạn    tháng

**Interest rate** ..... **% p.a**  
Lãi suất    %năm

**Special rate:** ..... **% p.a**  
Lãi suất đặc biệt    %năm

**DA sign / Người có thẩm quyền ký**

.....

**Interest payment period:**  
Kỳ hạn rút lãi

- Upfront / Trả trước**     **Monthly / Hàng tháng**     **Quarterly / Hàng quý**     **Half-yearly / Nửa năm 1 lần**
- Yearly / Một năm**     **At maturity (for Flexi & Fixed Deposits) / Khi đáo hạn cho tiền gửi linh Hoạt**

**Payment Methods**  
Phương thức thanh toán

- Cash / Tiền mặt**
- Debit from my / our account No.:**    .....
- Chuyển từ tài khoản của tôi / chúng tôi số:
- Cheque Deposit(s) (Bank & Cheque No.):** .....
- Bảng Séc (vui lòng điền số Séc)
- Transfer from other bank:** .....
- Bảng chuyển khoản từ ngân hàng khác

**Interest settlement method**  
Phương thức trả lãi

**Transfer to my account at Standard Chartered / Chuyển vào tài khoản của tôi tại Standard Chartered:**

**Account Name / Tên Tài khoản:**

**Account No.:**    .....

Số Tài khoản

**Term Deposit maturity instruction:**

Chỉ dẫn thanh toán tiền gửi khi đáo hạn:

**Renew principal for tenor** ..... **Month(s)**  
Gia hạn tiền gốc cho kỳ hạn    tháng

**Renew principal and Interest for tenor** ..... **Month(s)**  
Gia hạn tiền gốc và lãi cho kỳ hạn    tháng

**Transfer to my account at Standard Chartered (Compulsory for Interest Upfront Terms Deposit):**

Chuyển vào tài khoản của tôi tại Standard Chartered (Bắt buộc đối với Tiền Gửi Lãi Trước):

**Account Name:** .....

Tên Tài khoản:

**Account No.:**    .....

Số Tài khoản

**By Telegraphic Transfer (Please. attach transfer form):** .....

Bảng chuyển khoản (Vui lòng đính kèm mẫu chuyển khoản):

**Others (please specify):** .....

Khác (vui lòng ghi rõ):

**I / We, the applicant(s) named above, apply to Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the “Bank”) for the deposit account(s) as indicated above to be applied by me / us.**

Tôi / Chúng tôi, người có tên nêu trên đăng ký mới các Tài khoản nêu trên tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

**I / We acknowledge and agree that I / we will be bound by the Bank’s prevailing General Terms and Conditions (applied to Personal Clients in Vietnam), a copy of which is available at any of Bank’s Branches and website (hereinafter referred to as the General Terms and Conditions).**

Tôi / Chúng tôi hiểu và đồng ý tuân thủ những Điều Kiện và Điều Khoản Chung (áp dụng cho Khách hàng là cá nhân tại Việt Nam) của Ngân Hàng, bản sao của các quy định này luôn có sẵn tại các Chi nhánh của Ngân hàng và trang web (sau đây gọi là Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung).

**I / We confirm that all information given herein is complete, true and the most updated and that it shall supersede all corresponding information registered with the Bank previously.**

Tôi / Chúng tôi xác nhận tất cả thông tin được cung cấp trong đơn này đã chính xác, đúng sự thật và mới nhất và sẽ thay thế những thông tin liên hệ đã được đăng ký trước đây với Ngân Hàng.

**I / We undertake to immediately notify to the Bank any incorrect details or amendment on this Application.**

Tôi / Chúng tôi cam kết thông báo ngay cho Ngân Hàng bất cứ thông tin không còn chính xác hoặc sửa đổi nào của Đơn Mở Tiền Gửi này.

**I / We agree these deposits are payable only at the branch of Standard Chartered in Vietnam where the deposits were made.**

Tôi / Chúng tôi đồng ý những khoản tiền gửi này chỉ được thanh toán tại chi nhánh của Standard Chartered tại Việt Nam, nơi gửi tiền.

**I / We agree and accept that these deposits and their payments are governed by the laws and regulations in effect from time to time in Vietnam and the Bank’s General Terms and Conditions as amended from time to time.**

Tôi / Chúng tôi đồng ý và chấp nhận rằng những khoản tiền gửi này và những khoản thanh toán có liên quan phải được điều chỉnh bởi pháp luật và các quy định hiện hành tại Việt Nam Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung của Ngân hàng mà những điều khoản này có thể được thay đổi tùy từng thời điểm.

**I / We acknowledge and agree that for Term Deposit without current account, interest will not be paid after the maturity date, in case on the maturity date, withdrawal is not made and there have no instruction on the maturity date from me / us, that interest and principal will be transferred to non-bearing interest account.**

Tôi / Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng đối với Tiền Gửi Không Có Tài Khoản Vãng Lai, lãi sẽ không được tính cho ngày sau ngày đáo hạn, trường hợp các khoản đến ngày trả nhưng chưa rút và Ngân hàng không nhận được chỉ dẫn khi đáo hạn từ tôi / chúng tôi, khoản tiền lãi và gốc sẽ được gửi trên một tài khoản không tính lãi.

**I / We acknowledge and agree that for Interest Upfront Term Deposit & Advantage Deposit, principle withdrawal is made upon maturity only.**

Tôi / Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng đối với Tiền Gửi Lãi Trước và Tiền Gửi Tiềm Lợi, tiền gốc chỉ được rút vào thời điểm đáo hạn.

**I / we acknowledge and agree that the Bank can register me automatically for the SMS alerts for rollover or maturity at my contact mobile number registered with the bank.**

Tôi / chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Ngân hàng có thể đăng ký SMS cho khách hàng để nhận tin nhắn thông báo khi tiền gửi được gia hạn hoặc đáo hạn đến số điện thoại liên lạc đã đăng ký với ngân hàng.

**I / We authorize the Bank to disclose any information and particulars relating to such account(s) to any and all the persons and in accordance with the terms with respect to disclosure of client information as contained in the Bank’s General Terms and Conditions.**

Tôi / Chúng tôi ủy quyền cho Ngân Hàng công bố bất kỳ thông tin có liên quan đến các Tài khoản trên hoặc thông tin có liên quan đến Chủ Tài khoản phù hợp với các điều khoản về tiết lộ thông tin Khách Hàng được nêu tại Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung của Ngân Hàng.

**I / we hereby acknowledge and agree that my / our term deposit will not be renewed if source of wealth (SOW) / source of fund (SOF) does not meet the Bank’s requirement.**

Tôi / Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của tôi / chúng tôi sẽ không được gia hạn nếu nguồn gốc tài sản / tiền gửi không đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng.

## Declaration | Cam Kết

**I / We apply to open the above account(s) with Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the “Bank”). I / We represent that the information provided by us in this form and in any other document(s) provided by us to the Bank is true, accurate and complete. I / We acknowledge that the Bank may decline our application without providing any reason in which event no contractual relationship will arise between the Bank and me / us. I / We further acknowledge that I / we have received, read and understood the Bank’s prevailing General Terms and Condition and the terms contained in this form and I / we agree to be bound by them in connection with all Accounts opened by me / us with the Bank. I / We agree to be bound by any additional terms and conditions governing any facilities, products and / or services offered by the Bank as I / we may apply for and / or utilise from time to time. I / We further agree that the General Terms and Conditions, together with this Form and Deposit Confirmation (if any), shall form an agreement on term deposit placement (effective from placement date) between me / us and the Bank.**

Tôi / Chúng tôi đăng ký mở (các) tài khoản nêu trên ở Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“Ngân Hàng”). Tôi / Chúng tôi cam kết những thông tin nêu trong đơn này và trong các hồ sơ khác mà chúng tôi cung cấp cho Ngân Hàng là đúng, chính xác và đầy đủ. Tôi / Chúng tôi chấp nhận rằng Ngân Hàng có thể từ chối để nghị mở tài khoản của tôi / chúng tôi mà không cần giải thích lý do, và trong trường hợp đó sẽ không có bất cứ mối quan hệ mang tính chất hợp đồng nào giữa Ngân Hàng và tôi / chúng tôi. Tôi / Chúng tôi xác nhận đã nhận, đã đọc và hiểu các Điều Kiện và Điều Khoản Chung và các điều khoản khác trong đơn này và tôi / chúng tôi đồng ý bị ràng buộc bởi những điều kiện, điều khoản đó đối với tất cả các Tài Khoản của tôi / chúng tôi ở Ngân Hàng. Tôi / Chúng tôi cũng đồng ý bị ràng buộc bởi các điều kiện, điều khoản phụ liên quan tới các sản phẩm, dịch vụ khác của Ngân Hàng mà tôi / chúng tôi để nghị và / hoặc sử dụng vào từng thời điểm. Tôi / Chúng tôi đồng ý thêm rằng Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung, cùng với đơn đăng ký này và Xác nhận Tiền Gửi (nếu có), sẽ tạo thành hợp đồng đặt tiền gửi có kỳ hạn (có hiệu lực kể từ ngày đặt tiền gửi) giữa tôi / chúng tôi và Ngân Hàng.

**I / We hereby consent and authorise the Bank to the release and disclosure of my / our particulars on this form to the Bank’s business alliance partners (as selected by the Bank at its discretion to the extent permissible by the laws ) so that the Bank’s said business alliance partners may contact me / us directly through telephone, mail, electronic mail, fax and any other means to present and explain to me / us their financial / insurance products.**

Tôi / Chúng tôi sau đây đồng ý chấp thuận và ủy quyền cho Ngân Hàng việc công bố và cung cấp thông tin của tôi / chúng tôi trên đơn mở tài khoản này cho các đối tác liên kết kinh doanh của Ngân Hàng (do Ngân Hàng quyết định trong phạm vi pháp luật cho phép) do đó các đối tác này có thể liên hệ tôi / chúng tôi trực tiếp thông qua điện thoại, thư tín, thư điện tử, fax, và bất kỳ phương tiện thông tin nào khác để trình bày và giải thích cho tôi / chúng tôi về các sản phẩm tài chính / bảo hiểm của các đối tác này.

## General | Điều Khoản Chung

Where there is more than one Account Holder, the correspondence would be addressed to any one of the Account Holders and sent to the preferred correspondence address as stated in this form. This shall be deemed to have sent to all the Account Holders.

Trong trường hợp tài khoản có nhiều hơn một Chủ Tài Khoản, thư tín sẽ được chuyển đến một trong các Chủ Tài Khoản tại địa chỉ nhận thư quy định tại đơn mở tài khoản này. Việc gửi này được xem như là đã gửi đến cho tất cả các Chủ Tài Khoản.

I / We hereby instruct and authorize the Bank to mail by ordinary post my / our Security Codes relating to my / our access to the Electronic Banking Services to the mailing address stated in this deposit account opening form or to Main Account Holder's Residential address if no mailing address stated in the deposit account opening form for joint account and I / we agree that the risk of non-receipt and / or disclosure of the Security Codes to any unauthorized third party arising from the sending of the Security Codes by ordinary post shall be fully borne by me / us. I / We confirm and agree that the Bank shall not be held responsible in any way for any losses that may be suffered by me / us as a result of such non-receipt or disclosure of the Security Codes to any unauthorized third party, unless otherwise required by the laws.

Tôi / Chúng tôi sau đây chỉ định và ủy quyền cho Ngân Hàng chuyển Mã Bảo Mật truy cập dịch vụ Ngân Hàng Điện Tử của tôi / chúng tôi đến địa chỉ nhận thư ghi tại đơn mở tài khoản này hoặc đến địa chỉ cư trú của Chủ Tài Khoản Chính ghi tại đơn mở tài khoản này đối với trường hợp tài khoản đồng đứng tên và tôi / chúng tôi đồng ý rằng tôi / chúng tôi chấp nhận khả năng rủi ro mà tôi / chúng tôi có thể không nhận được Mã Bảo Mật và / hoặc Mã Bảo Mật có thể bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào khác trong quá trình gửi Mã Bảo Mật. Tôi / Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với bất kỳ tổn thất nào mà tôi / chúng tôi phải chịu do phát sinh từ việc không nhận được Mã Bảo Mật hoặc Mã Bảo Mật bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Full Name & Signature  
of Main Account Holder (as in Bank's record)

Họ và tên Chữ ký Chủ Tài khoản  
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)

Full Name & Signature  
of Joint Account Holder (as in Bank's record)

Họ và tên Chữ ký Đồng Chủ Tài khoản  
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)

## For Bank Use Only | Phần dành cho Ngân Hàng

Channel Code  Branch  DSR  Call Centre  ARM Code ..... Branch Code .....

Mã kênh Chi nhánh Nhân viên bán hàng Tổng đài Mã nhân viên bán hàng Mã Chi nhánh

CSI Code  Priority  Priority Payroll  Payroll  Personal Banking  STF

Mã CSI Ưu tiên Ưu tiên - Nhận lương Nhận lương Khách hàng cá nhân Nhân viên Ngân hàng

eBBs De-Dup Check .....  
Kiểm tra trùng lặp

Relationship No .....  
Mã khách hàng

Master No .....  
Mã khách hàng

Tax Status .....  
Tình trạng thuế

Foreign Resident  
Người nước ngoài cư trú

Foreign Non-Resident  
Người nước ngoài không cư trú

Vietnamese Resident  
Người Việt Nam cư trú

Norkorm Check .....  
Kiểm tra Norkorm

CDD

eBBs Check  
Kiểm tra thông tin

Verified by .....  
Xác nhận bởi

Processed by .....  
Thực hiện bởi

Approved by .....  
Đồng ý bởi